

Số: 222/2022/QĐST-HNGĐ

L, ngày 11 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 335/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang

- *Bị đơn*: Anh Bùi Trung T, sinh năm 1963.

Nơi ĐKKHKT: Thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Nơi ở: Thôn Đồng Mạn, xã Kim Long, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a, khoản 5, điểm b, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải T ngày 03 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải T ngày 03 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải T, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1 Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị Thủy và anh Bùi Trung T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thủy và anh Bùi Trung T thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Thủy trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung Bùi Thị Nam Dương, sinh ngày 19/02/2011. Anh Bùi Trung

T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con Bùi Thị Phúc Giang, sinh ngày 08/11/2009. Chị Thủy, anh T có quyền, nghĩa vụ thăm non con chung, không ai được cản trở quyền này.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thủy tự nguyện chịu cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị Thủy đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0013888 ngày 05/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Bắc Giang. Hoàn trả chị Thủy 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND xã T, L;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tạ Thị Thu Thủy

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, T phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, T phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (T phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân T phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải T (kể cả án phí).